

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày: 04-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Luân Văn Lý
- Ông Trịnh Văn Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng với điểm cầu thành phần phòng hỏi cung số 01 Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 25/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu Ngh (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1987 tại: Huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Nà K, Xã Minh Kh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Quốc Á; Con bà: Lê Thị Phụng; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/07/2020 bị Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 30/10/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 31/10/2023 bị cáo bị bắt. Do đó bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 31/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Tr (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 3 năm 1973 tại: Huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu tH trú và nơi ở hiện nay: Xóm Nà K, Xã Minh Kh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 8/12 phườngổ thông; Con ông: Trần Đức S (đã chết); Con bà: Đàm Thị H (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ tám trong gia đình có 11 anh chị em; Tiền sự: Ngày 20/10/2022 bị Công an huyện Thạch An xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 21/04/1999 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù, cấm cư trú tại địa bàn thị xã 01 năm sau khi mãn hạn tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/09/2008 bị công an thị xã Cao Bằng xử phạt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 16/03/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về Tội cướp tài sản; Ngày 22/11/2018 bị Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng tài sản trái phép; Ngày 17/07/2020, bị Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/07/2020, bị UBND xã Minh Khai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 16/03/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 31/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Thị H (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 19 tháng 3 năm 1979 tại: Huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu tH trú và nơi ở hiện nay: Tổ 03, phường Duyệt Tr, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nông Hữu Í (đã chết); Con bà: Triệu Thị Ngh; Chồng: Lê Kim V (đã ly hôn); Con: Lê Kim H, sinh năm 2008; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 31/10/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr: Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Vũ L, sinh năm 1970, trú tại: Xóm Nà K, Xã Minh Kh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

2. Bà Triệu Thị Ngh, sinh năm 1940, trú tại: Tổ 03, phường Duyệt Tr, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10^h45' ngày 31/10/2023, tại tổ 16, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, Công an phường Tân Giang bắt quả tang Trần Hữu Ngh (*sinh năm 1987*), Trần Văn Tr(*sinh năm 1973*) cùng trú tại xã Minh Kh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tài liệu, đồ vật thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng đục dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,25g (*không thấy hai năm gam*) do Ngh tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái; 02 (hai) xilanh kim tiêm, 01 (một) lọ nước cất Novicain do Tr tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái; 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 11Z2 – 6261; 01 (một) điện thoại Itel màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 357916105173039; 01 (một) điện thoại Qmobile màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 862011010053266.

Qua đấu tranh Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr khai nhận số Heroine vừa bị thu giữ là của Ngh và Tr cùng nhau đi mua với Nông Thị H (*sinh năm: 1979; Trú tại: tổ 03, phường Ngọc X, thành phố Cao Bằng*). Mở rộng điều tra, hồi 13^h10' cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Thị H tại Tổ 03, phường Duyệt Tr, thành phố Cao Bằng. Phát hiện và thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,16g (*không thấy mười sáu gam*) do H tự giác giao nộp từ trong túi trước ngực bên trái chiếc áo H đang mặc; 01 (một) gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,23g (*không thấy hai ba gam*) do H tự giác giao nộp từ túi đằng sau bên trái chiếc quần H đang mặc; số tiền 2.210.000đ (*hai triệu hai trăm mười nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại Iphone đã qua sử dụng màu trắng bạc, màn hình có vết nứt, số IMEI: 352978092418939; 01 (một) điện thoại di động Mobell đã qua sử dụng màu đen, số IMEI1: 970101600754628, số IMEI2: 970102600754626; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát: 11B1 – 572.74.

Hồi 17^h45' phùngút cùng ngày, Công an phường Tân Giang đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 372 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 573/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 03 (ba) Mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định: Do muốn hưởng lợi từ việc bán ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 30/10/2023, Nông Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

HONDA LEAD, biển kiểm soát 11B1-572.74 đi từ nhà đến khu vực Bến xe khách liên tỉnh Cao Bằng thuộc tổ 21, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng để mua ma túy. Tại đây, H gặp và mua với một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) được 03 (ba) gói ma túy, H cất 03 gói ma túy vào trong túi quần đằng trước bên trái chiếc quần đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 09 giờ ngày 31/10/2023, Trần Hữu Ngh điện thoại rủ Trần Văn Tr đi thành phố Cao Bằng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Trà đồng ý và sang nhà Trần Vũ Linh (sinh năm 1970, trú tại xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) là hàng xóm hỏi mượn được chiếc xe mô tô honda Wave, biển kiểm soát 11Z2-6261 rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Ngh đón Ngh và cùng nhau đi thành phố Cao Bằng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực cổng trường Trung học phổ thông thành phố Cao Bằng, Ngh gọi điện thoại cho Nông Thị H hỏi mua 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) tiền ma túy. H đồng ý và hẹn Ngh đến khu vực đường vào xã Hà Trì thuộc tổ 11, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để giao dịch. Ngh và Tr đi xe máy đến đầu đường rẽ vào Hà Trì, Tr xuống xe đợi ở đó, Ngh điều khiển xe mô tô đi vào đường Hà Trì và gặp H đang điều khiển xe máy đi phía trước. Ngh đi theo một đoạn thì H dừng xe, Ngh đưa cho H một tờ tiền mệnh giá 500.000đ và H đưa cho Ngh một gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong có Heroine. Sau đó Ngh quay ra đón Tr rồi cùng nhau đi về khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Tại đây, Ngh đưa cho Tr 20.000,đ để Tr vào một hiệu thuốc gần đó mua 02 (hai) xilanh kim tiêm, 01 (một) lọ nước cất Novicain rồi cùng nhau đi tìm chỗ để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực “Đồi mát” thuộc phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT - VKSTP, ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Thị H về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr, Nông Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Trần Vũ L xác nhận: Ông là hàng xóm của Trần Văn Tr. Ngày 31/10/2023, L cho Tr mượn xe đi có việc, L không biết Tr sử dụng xe đưa Ngh đi mua ma túy. Do vậy, ngày 19/01/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Trần Vũ L quản lý và sử dụng, nay ông không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Tại bản khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt Bà Triệu Thị Ngh là mẹ đẻ của H xác nhận: Ngày 31/10/2023 Nghiêng cho H mượn xe để đi chợ, Nghiêng không biết H sử dụng xe đi bán ma túy. Do vậy, ngày 25/01/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Triệu Thị Ngh quản lý và sử dụng, nay bà không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu Ngh; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Tr. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Trần Hữu Ngh từ 18 - 21 tháng tù, Trần Văn Tr từ 18 - 21 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Thị H, tuyên bố bị cáo Nông Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Nông Thị H từ 27 - 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Trần Vũ L và bà Triệu Thị Ngh đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 573/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Nông Thị H có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kèm kết luận giám định ma túy số 573/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 lọ nước cất; 02 xilanh kim tiêm. Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, vật chứng không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động ITEL màu đen cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 357916105173039; 01 điện thoại di động Mobell màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1 (theo quyết định chuyển vật chứng): 970101600754628, số IMEI 2: 970102600754626. Vì đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 352978092418939, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Số tiền 1.710.000đ (đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Tiền Việt Nam: 2.210.000đ"). Vì đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Trả lại cho bị cáo Trà 01 điện thoại di động Q.mobile màu đen cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 862011010053266. Vì đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Tiền Việt Nam: 2.210.000đ") vì đây là tiền do phạm tội mà có.

Về án phí: Các bị cáo Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện Kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được

miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ngh, Tr. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo H phải chịu nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, trợ giúp viên pháp lý bà Hoàng Thị Diệp Hảo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên khi lượng hình, đề nghị HĐXX xem xét đến các yếu tố hoàn cảnh gia đình các bị cáo Ngh, Tr là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện Kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra thật thà khai báo, bị cáo Ngh có ông và Bố đẻ là người có công, bị cáo Trà có Bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên đề nghị HĐXX cho các bị cáo hưởng mức án khởi điểm của Viện kiểm sát đề nghị. Về án phí nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát cho các bị cáo Ngh, Tr được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện Kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr, Nông Thị H đều khai nhận toàn bộ hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa qua đó đã chứng minh được: Khoảng 10^h45' ngày 31/10/2023, tại khu vực đường vào xã Hà Trì thuộc tổ 11, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Nông Thị H đã có hành vi bán trái phép 0,25g (*không phải hai năm gam*) Heroine cho Trần Hữu Ngh và Trần Văn Tr để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nông Thị H thu giữ được 0,39g (*không phải ba mươi chín gam*) Heroine. Do vậy, Nông Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự tổng khối

lượng 0,64g (không thấy sáu mươi tư gam) Heroine. Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr phải chịu trách nhiệm đối với hành vi tàng trữ 0,25 gam Heroine.

Hành vi của các bị cáo Trần Hữu Ngh và Trần Văn Tr phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
c) Heroine, Cocaine, Methamphurongetamine, Amphurongetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Hành vi của bị cáo Nông Thị H phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo Trần Hữu Ngh và Trần Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nông Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phung phí bản thân. Do đó, các bị cáo Trần Hữu Ngh và Trần Văn Tr đều phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nông Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngh, Tr, H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nông Thị H có bố để được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Trần Hữu Ngh có bố và mẹ tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, bị cáo Tr có Bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên các bị cáo H, Ngh, Tr đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo Ngh, Tr đều là người có nhân thân xấu, bị cáo Ngh vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành, chuẩn bị tiền và trực tiếp giao dịch mua ma túy. Bị cáo Ngh ngày 30/10/2023 vừa bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được 01 ngày thì bị cáo lại tiếp tục rủ Tr đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo Tr thì mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Tr là người có nhân thân xấu từ năm 1999 đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án thị xã Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù, sau khi đi chấp hành án về bị cáo liên tiếp vi phạm pháp luật, lần gần đây nhất là ngày 16/03/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đồng phạm cùng bị cáo Ngh Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nông Thị H, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại đạo đức, sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội nhưng do bản thân lười lao động, háms lợi trước mắt mà đã đi mua ma túy về để bán lại cho các con nghiện, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, trên mức khởi điểm đề nghị của Viện kiểm sát thì mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó, nhảm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Trần Vũ L và Bà Triệu Thị Ngh đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về việc xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 573/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Nông Thị H có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kèm kết luận giám định ma túy số 573/KL-KTHS ngày

07/11/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 lọ nước cất; 02 xilanh kim tiêm. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động IteI màu đen cũ, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Mobell màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1 (theo quyết định chuyển vật chứng): 970101600754628, số IMEI 2: 970102600754626. Đây là vật chứng là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần phát mại tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 352978092418939, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Số tiền 1.710.000đ (đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Tiền Việt Nam: 2.210.000đ"). Đây là tài sản của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại di động Q.mobile màu đen cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 862011010053266. Đây là tài sản của bị cáo Trà, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Trà.

+ Đối với số tiền 500.000đ (đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Tiền Việt Nam: 2.210.000đ"). Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 11Z2 – 6261 của Ông Trần Vũ L, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 11B1-572.74 của Bà Triệu Thị Ngh. Cơ quan điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và đã trả lại xe cho chủ sở hữu ông L, bà Ngh nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện Kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên cần miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Bị cáo Nông Thị H thuộc trường hợp phải chịu nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với người người đàn ông không quen biết bán ma túy cho bị cáo H. Việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu Ngh;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Tr;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Thị H.

2. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nông Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

3. Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Trần Hữu Ngh 21 (hai mươi một) tháng tù, tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù của Bản án số 31/2023/HS-ST ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Tổng cộng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 31/10/2023. Bị cáo được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ của Bản án số 31/2023/HS-ST ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (từ ngày 15/6/2023 đến ngày 19/6/2023).

- Bị cáo Trần Văn Tr 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 31/10/2023.

- Bị cáo Nông Thị H 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 31/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 573/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Trần Hữu Ngh, Trần Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Nông Thị H có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kèm kết luận giám định ma túy số 573/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 lọ nước cất; 02 xilanh kim tiêm;

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động ITEL màu đen cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 357916105173039; 01 điện thoại di động Mobell màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1 (theo quyết định chuyển vật chứng): 970101600754628, số IMEI 2: 970102600754626.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 352978092418939, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Số tiền 1.710.000đ (đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Tiền Việt Nam: 2.210.000đ").

Trả lại cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động Q.mobile màu đen cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 862011010053266.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Tiền Việt Nam: 2.210.000đ").

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 76 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ngh, Tr; Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Nông Thị H phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/5/2024. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTP, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHƯƠNGÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Kim Chi

